

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 21 - 5 -2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLPT/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, về việc: “Ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 45/2019/HNGD-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2020/QĐ-PT ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Hữu D là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị xã Ba Đình, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 23 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị và anh D đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm hay hỏi han gì đến ai. Hiện tại, chị L cảm thấy tình

cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên có nguyện vọng mong muốn được ly hôn với anh D để sớm ổn định cuộc sống của bản thân.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đại H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L và anh D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hữu D trình bày: Anh đồng ý, thống nhất với trình bày của chị L về quá trình đăng ký kết hôn, con chung và tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên anh cho rằng vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn do đặc thù công việc của anh trong ngành xây dựng nên ít có thời gian quan tâm đến gia đình. Ngoài ra, anh D cho rằng quá trình chung sống chị L có dấu hiệu ngoại tình, không chung thủy. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm đối với nhau cũng không còn nên nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Đối với con chung, anh trình bày nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 45/2019/HNGD-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đại H, sinh ngày 22/3/2012. Anh Nguyễn Hữu D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về quan hệ tài sản chung*: Không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2019, anh Nguyễn Hữu D kháng cáo về quan hệ con chung, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đại H do cháu Huy hiện giờ không phải ở với mẹ, cuộc sống của cháu không ổn định. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, khách quan, vi phạm thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của anh.

Tại phiên toà phúc thẩm: Anh D trình bày ý kiến giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử cho anh được quyền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh D và chị L là chính đáng, tuy nhiên cháu Huy tuổi còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, hiện nay cháu đang sống cùng mẹ ổn định, nếu thay đổi người trực tiếp nuôi con có thể làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Anh Nguyễn Hữu D kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các vấn đề về quyền khởi kiện, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2019 Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2019 anh Nguyễn Hữu D làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc vắng mặt của đương sự trong trường hợp này, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị L là hợp pháp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại thị xã Ba Đình, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 23 tháng 6 năm 2011. Xét tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống chung cùng nhau, do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích hôn nhân cũng không thể đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được ly hôn đối với anh Nguyễn Hữu D là có căn cứ, về phần này không có kháng cáo kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Về con chung, các bên đương sự thống nhất trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đại Huy, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012. Sau khi ly hôn, cả chị L và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng. Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh D và chị

L là chính đáng là điều tự nhiên của người làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên cần xem xét điều kiện mỗi bên và độ tuổi của con để giao con cho ai nuôi nhằm đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, học tập cho con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Xét nội dung kháng cáo của anh D xin được nuôi con chung thấy rằng, công việc của anh D trong ngành xây dựng, phải thường xuyên đi làm xa nhà nên ít có thời gian chăm sóc con hơn chị L, chị L hiện nay đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huy, từ khi sinh ra đến nay cháu phát triển bình thường. Anh D cho rằng cháu Nguyễn Đại H hiện không sống cùng mẹ, cuộc sống của con không ổn định vì chị L có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, trong khi tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu H lại được Trường tiểu học L tại huyện Đ, tỉnh Kon Tum xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù điều kiện ở xa nhưng chị L vẫn thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đầy đủ. Việc giao cháu H cho anh D nuôi là không hợp lý, có thể làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng phần nào đến tâm lý của cháu. Cháu H có đơn trình bày được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào ý kiến của cháu H và nguyện vọng của chị L để giao cháu Nguyễn Đại H cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng là không đúng, bởi lẽ, chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, Tòa án cấp sơ thẩm đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa lần thứ hai anh D có mặt, Nguyễn Thị L tiếp tục vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Hữu D kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh D không được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 45/2019/HNGD-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

- *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đại H, sinh ngày 22/3/2012. Anh Nguyễn Hữu D

không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Hữu D phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên L số 0002481 ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/5/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB(P9);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Bá Lưu